

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 57; Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận số 17/2024 ngày 26/01/2024 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (nay là: phường L, thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1232/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Vũ Phi Y, sinh năm 1993

CCCD số: 0921 9300 0046 ngày cấp 07/5/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự Xã hội.

Địa chỉ thường trú: 226C/HB, KV Bình Phó B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là: phường L, thành phố Cần Thơ).

- Anh Lê Trọng H, sinh năm 1989

CCCD số: 0400 8900 0685

Địa chỉ thường trú: Số A, Đường số E, Khu phố E, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. (nay là: phường L, thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng Hiếu thuận T ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng H xác nhận anh chị có một con chung tên Lê Vũ Thanh L, sinh ngày 04/6/2024, giới tính: nữ. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung Lê Vũ Thanh L cho chị Vũ Phi Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Vũ Phi Y không yêu cầu anh Lê Trọng H phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng H cùng xác nhận không có.

1.4. Nợ chung: Chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng H cùng xác nhận không có.

1.5. Về lệ phí: Lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng H phải chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng Hiếu thuận T ly hôn.
- Về con chung: Chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng H xác nhận anh chị có một con chung tên Lê Vũ Thanh L, sinh ngày 04/6/2024, giới tính: nữ. Hai bên thống nhất thoả thuận giao con chung Lê Vũ Thanh L cho chị Vũ Phi Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Vũ Phi Y không yêu cầu anh Lê Trọng H phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết cha, mẹ hoặc cơ quan tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng H cùng xác nhận không có.
- Nợ chung: Chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng H cùng xác nhận không có.

s2. Về lệ phí: Lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng H phải chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Vũ Phi Y và anh Lê Trọng H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền ký hiệu BLTU/25E số 0041031 ngày 21/11/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự (2);
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hòa